

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /NQ-HĐND

Cà Mau, ngày tháng 9 năm 2020

**Dự thảo**

## NGHỊ QUYẾT

Về điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Cà Mau, giai đoạn 2016 - 2020

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU KHÓA IX KỲ HỌP THỨ 14 (CHUYÊN ĐỀ)

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Công văn số 130/HĐND-TT ngày 28/6/2016 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thống nhất chủ trương đầu tư Dự án nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Cà Mau, giai đoạn 2016 – 2020;*

*Căn cứ Công văn số 306/HDND-TT ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thống nhất điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Cà Mau, giai đoạn 2016 – 2020;*

*Xét Tờ trình số...../TTr-UBND ngày.....tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Cà Mau, giai đoạn 2016 - 2020; Báo cáo thẩm tra số...../BC-HĐND ngày.....tháng 9 năm 2020 của Ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân tỉnh;*

*Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau Khóa IX, Kỳ họp thứ 14 (chuyên đề) đã thảo luận và thống nhất,*

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Cà Mau, giai đoạn 2016 - 2020, với một số nội dung sau đây:

### 1. Mục tiêu đầu tư:

- Tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật, từng bước đầu tư tiếp các công trình hạ tầng như: Đào mới, nạo vét kênh mương, chòi quan sát lửa, máy móc, phương tiện chuyên dụng để đảm bảo yêu cầu cho công tác bảo vệ và phòng cháy, chữa cháy rừng trong những năm tới;

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục để nâng cao nhận thức của cộng đồng dân cư trên vùng rừng có ý thức, tinh thần trách nhiệm, thực hiện các quy định về an toàn phòng cháy, chữa cháy rừng, bảo vệ và phát triển rừng bền vững.

- Tăng cường công tác tổ chức, nâng cao năng lực cho lực lượng chuyên ngành phòng cháy, chữa cháy rừng để có đủ khả năng kiểm soát cháy rừng, giảm thiểu nguy cơ cháy rừng; chữa cháy kịp thời, có hiệu quả; đầu tư nâng cao từng bước năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng cho lực lượng kiểm lâm.

- Xây dựng các phương án chữa cháy rừng theo phương châm “bốn tại chỗ”, Chủ rừng phải chịu trách nhiệm về bảo vệ và phòng cháy, chữa cháy rừng trên diện tích rừng, đất rừng được Nhà nước giao, cho thuê.

- Thực hiện chủ trương xã hội hóa công tác phòng cháy, chữa cháy rừng, huy động mọi nguồn lực của xã hội, các thành phần kinh tế, Công ty - Doanh nghiệp và hộ nhận đất.

### 2. Quy mô đầu tư:

#### a) Hạng mục đào mới, nạo vét kênh:

STT	Vị trí	Chiều dài (m)
<b>A</b>	<b>CÁC HẠNG MỤC ĐÃ THỰC HIỆN</b>	<b>61.010</b>
<b>I</b>	<b>Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp U Minh Hạ</b>	
	<b>Liên Tiểu khu Sông Trẹm</b>	
1	Kênh Cúp líp (đoạn từ Kênh 8,5 đến Kênh 11)	3.300
	<b>Liên Tiểu khu U Minh II</b>	
2	Kênh 4 (đoạn từ Kênh 11 đến Kênh 18)	7.170
3	Kênh 27,5 (đoạn từ 7 Kênh đến 5 kênh)	1.020
	<b>Liên Tiểu khu 30/4</b>	
4	Kênh Xáng Giữa (Kênh Ruột)	10.440
5	Kênh Phân Khoảnh (đoạn từ khoảnh 2 đến khoảnh 4 và đoạn từ khoảnh 1 đến khoảnh 3 TK29)	2.850
	<b>Liên Tiểu khu U Minh I</b>	
6	Kênh 34 (đoạn từ Bờ bao đến Kênh 93)	7.200
7	Kênh 30 (đoạn từ Bờ bao đến Kênh 96)	4.845
8	Kênh 32 (đoạn từ Bờ bao đến Kênh 96)	4.500
	<b>Liên Tiểu khu Trần Văn Thời</b>	

9	Kênh 86 (đoạn từ Kênh 21 đến Kênh 25)	4.008
10	Kênh 84+ 300 (đoạn từ Kênh 21 đến Kênh T28)	6.958
11	Kênh 88+ 500 (đoạn từ Kênh 21 đến Kênh 25)	3.940
<b>II</b>	<b>Trung Tâm Giống Nông Nghiệp</b>	
12	Tuyến kênh Trại Giống	1.030
13	Tuyến kênh 30A	2.017
14	Kênh bao Khu bảo tồn	1.732
<b>B</b>	<b>CÁC HẠNG MỤC BỔ SUNG</b>	<b>57.299</b>
<b>I</b>	<b>Xã Khánh Lâm (F8 Quân Khu 9)</b>	
15	Kênh 84 (đoạn từ Kênh T29 đến Bờ bao áp 7 xã Khánh Hội)	1.150
16	Kênh Bờ bao (đoạn từ Kênh 85 đến Kênh 84)	1.276
<b>II</b>	<b>Xã Khánh An</b>	
17	Kênh T17 từ đầu Minh Hà đến Kênh T21 (Đường ống dẫn khí)	4.487
18	Kênh T27 từ đầu Lộ xe U Minh đến Kênh 100	2.688
<b>III</b>	<b>Xã Nguyễn Phích</b>	
19	Kênh Giữa Tiểu khu 26B thuộc áp 20	2.000
<b>IV</b>	<b>Xã Khánh Bình Tây Bắc</b>	
20	Kênh 84 (đoạn từ Kênh 17 đến Kênh 21)	4.000
21	Kênh 85 (đoạn từ Kênh 17 đến Kênh 21)	4.000
22	Kênh 86 (đoạn từ Kênh 17 đến Kênh 21)	4.000
23	Kênh 88 (đoạn từ Kênh 17 đến Kênh 21)	4.000
<b>V</b>	<b>Công ty TNHH MTV lâm nghiệp U Minh hạ</b>	
	<b>Liên TK Sông Trẹm</b>	
24	Kênh Lô 19 (hợp tác đầu tư đến hậu KDL Sinh thái)	1.035
	<b>Liên Tiểu Khu U Minh II</b>	
25	Kênh 12 (đoạn từ Kênh Tư đến 7 Kênh)	2.757
	<b>Liên Tiểu Khu 30/4</b>	
26	Kênh Phân Khoảnh (đoạn từ khoảnh 1 đến khoảnh 3 TK 028)	930
27	Kênh Phân lô khoảnh 3 TK 028	1.987
28	Kênh Phân Khoảnh (đoạn từ khoảnh 3 đến khoảnh 4 TK 028)	2.180
29	Kênh 29 (đoạn từ Bờ bao đến Kênh Ruột)	1.925
30	Kênh Phân Khoảnh (đoạn từ khoảnh 3 đến khoảnh 5 TK 029)	742
	<b>Liên Tiểu Khu U Minh I</b>	
31	Kênh 300 (đoạn từ Kênh 96 đến Kênh 99)	3.082
	<b>Liên Tiểu Khu Trần Văn Thời</b>	
32	Kênh 90 (đoạn từ Kênh 21 đến Kênh 29)	8.000

33	Kênh 88+300 (đoạn từ Kênh 25 đến Kênh 28)	3.000
34	Kênh 87+500 (đoạn từ Kênh 21 đến Kênh 25)	3.990
<b>TỔNG CỘNG (A+B)</b>		<b>118.239</b>

b) Hạng mục xây dựng đường giao thông (đã thực hiện):

STT	Vị trí	Chiều dài (m)	Bề rộng mặt đường (m)
1	Xây dựng tuyến đường Kênh Xáng Giữa (đoạn từ Kênh Đứng đến Kênh Trung Tâm).	4.370	3,0
2	Xây dựng tuyến đường Kênh Xáng Giữa (đoạn từ Kênh Trung Tâm đến Kênh T19).	3.078	3,0
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>7.448</b>	

c) Các hạng mục khác:

TT	Tên hạng mục	ĐVT	Số lượng
1	Chòi quan sát lửa rừng (chiều cao 17m ÷ 21m)	Cái	20
2	Bảng tuyên truyền phòng cháy chữa cháy rừng	Cái	50
3	Bảng dự báo cấp cháy	Cái	50
4	Biển cấm lửa, cấm vào rừng	Cái	500
5	Mua sắm phương tiện - thiết bị phòng cháy chữa cháy rừng		
	- Phương tiện:		
	+ Vò + máy Honda 13HP	Bộ	03
	+ Máy thủy 260HP tàu Hòn Khoai tuần tra	Cái	01
	+ Xe mô tô	Chiếc	10
	+ Xe ô tô bán tải (chuyên dùng)	Chiếc	01
	- Thiết bị phòng cháy chữa cháy rừng:		
	+ Máy bơm chữa cháy công suất lớn	Cái	16
	+ Máy bơm chữa cháy công suất nhỏ	Cái	22
	+ Vòi chữa cháy	Mét	26.000
	+ Máy cưa xích	Cái	20
	+ Ống nhôm thường	Cái	10
	+ Ống nhôm tia hồng ngoại	Cái	08
	+ Máy định vị GPS	Cái	10
	+ Ba chạc + đầu nối hỗn hợp	Cái	50
	+ Máy tính để bàn	Bộ	04

	+ Máy tính xách tay	Cái	02
	+ Máy chiếu	Cái	01

3. Dự án nhóm: Nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự án (điều chỉnh): 73.733.096.000 đồng.

5. Nguồn vốn và cơ cấu vốn:

- Ngân sách Trung ương: 26.000.000.000 đồng (Chương trình, mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016 – 2020).

- Ngân sách tỉnh trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 – 2020 và giai đoạn 2021 – 2025: 47.733.096.000 đồng.

6. Địa điểm thực hiện: Huyện U Minh, huyện Trần Văn Thời và huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

7. Thời gian thực hiện: Năm 2016 - 2021.

**Điều 2.** Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau Khóa IX, Kỳ họp thứ 14 (chuyên đề) thông qua ngày.....tháng 9 năm 2020./.*

**CHỦ TỊCH**

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- BTT. Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT. HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

**Trần Văn Hiện**

UBND TỈNH CÀ MAU  
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 287 /BC-SKHĐT

Cà Mau, ngày 24 tháng 8 năm 2020

### BÁO CÁO

**Kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Cà Mau, giai đoạn 2016 - 2020**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.

Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận được Tờ trình số 81/TTr-KL ngày 17/8/2020 của Chi cục Kiểm lâm trình thẩm định Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Cà Mau, giai đoạn 2016 - 2020. Sau khi xem xét, tổng hợp ý kiến của các cơ quan có liên quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Cà Mau, giai đoạn 2016 - 2020 như sau:

#### Phần thứ nhất

### TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH VÀ TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

#### I. HỒ SƠ TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH

1. Tờ trình số 81/TTr-KL ngày 17/8/2020 của Chi cục Kiểm lâm về việc thẩm định Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Cà Mau, giai đoạn 2016 - 2020;
2. Báo cáo đề xuất số 276/BC-KL ngày 17/8/2020 của Chi cục Kiểm lâm về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Cà Mau, giai đoạn 2016 - 2020.

#### II. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỂ THẨM ĐỊNH

1. Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;
2. Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;
3. Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau Khóa IX, Kỳ họp thứ 11 về việc giao quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B, nhóm C thuộc nguồn vốn ngân sách cấp tỉnh quản lý;
4. Công văn số 2683/UBND-XD ngày 29/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thẩm quyền thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư;
5. Căn cứ Quyết định số 1817/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi (Dự án) Nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Cà Mau, giai đoạn 2016 - 2020;
7. Căn cứ Công văn số 3882/UBND-XD ngày 26/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau về việc điều chỉnh, bổ sung một số hạng mục công trình

thuộc dự án Nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Cà Mau, giai đoạn 2016 - 2020.

### III. TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

1. Đơn vị chủ trì thẩm định: Sở Kế hoạch và Đầu tư.
2. Đơn vị phối hợp thẩm định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
3. Hình thức thẩm định: Lấy ý kiến bằng văn bản.

#### Phần thứ hai Ý KIẾN THẨM ĐỊNH

### I. MÔ TẢ THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN VÀ ĐỀ XUẤT CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

1. Tên dự án: Nâng cao năng lực phòng cháy chữa cháy rừng giai đoạn 2016 - 2020

2. Mục tiêu, quy mô đầu tư:

2.1. Mục tiêu đầu tư:

- Tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật, từng bước đầu tư tiếp các công trình hạ tầng như: Đào mới, nạo vét kênh mương, chòi quan sát lửa, máy móc, phương tiện chuyên dụng để đảm bảo yêu cầu cho công tác bảo vệ và phòng cháy, chữa cháy rừng trong những năm tới;

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục để nâng cao nhận thức của cộng đồng dân cư trên vùng rừng có ý thức, tinh thần trách nhiệm, thực hiện các quy định về an toàn phòng cháy, chữa cháy rừng, bảo vệ và phát triển rừng bền vững.

- Tăng cường công tác tổ chức, nâng cao năng lực cho lực lượng chuyên ngành phòng cháy, chữa cháy rừng để có đủ khả năng kiểm soát cháy rừng, giảm thiểu nguy cơ cháy rừng; chữa cháy kịp thời, có hiệu quả; đầu tư nâng cao từng bước năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng cho lực lượng kiểm lâm.

- Xây dựng các phương án chữa cháy rừng theo phương châm “bốn tại chỗ”, Chủ rừng phải chịu trách nhiệm về bảo vệ và phòng cháy, chữa cháy rừng trên diện tích rừng, đất rừng được Nhà nước giao, cho thuê.

- Thực hiện chủ trương xã hội hóa công tác phòng cháy, chữa cháy rừng, huy động mọi nguồn lực của xã hội, các thành phần kinh tế, Công ty - Doanh nghiệp và hộ nhận đất.

2.2. Quy mô đầu tư:

a) Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng theo Quyết định số 1817/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của UBND tỉnh Cà Mau:

- Hạ tầng đào mới, nạo vét kênh mương:

TT	Tên công trình	Chiều dài (m)
I	Công ty TNHH MTV lâm nghiệp U Minh hạ	
	Liên Tiêu khu Sông Trẹm	

1	Kênh Lô 1 TK009 (Kênh 14 - Kênh 11)	2.973
2	Kênh Cúp Líp (Kênh 8,5 - Kênh 11)	3.300
<b>Liên Tiểu khu U Minh II</b>		
3	Kênh Tư (Kênh 11 - Kênh 18)	7.170
4	Kênh 27.5 (7 Kênh - 5 Kênh)	1.020
5	Kênh Tư (Kênh 18 - Kênh 29)	10.877
<b>Liên Tiểu khu 30/4</b>		
6	Kênh Xáng Giữa (Kênh Ruột)	10.440
7	Kênh Phân khoảnh 2-4; 1-3 TK29	2.850
8	Kênh Vườn ươm (Kênh 21 - Kênh 25) TK 002	3.750
<b>Liên Tiểu khu U Minh I</b>		
9	Kênh 34 (Bờ Bao - Kênh 93)	7.200
10	Kênh 32 (Bờ Bao - Kênh 96)	4.500
11	Kênh 30 (Bờ Bao - Kênh 96)	4.845
<b>Liên Tiểu khu Trần Văn Thời</b>		
12	Kênh 86 (Kênh 21 - Kênh 25)	4.008
13	Kênh 88 (Kênh 21 - Kênh 25)	3.937
14	Kênh 84+300 ( Kênh T21 - Kênh T28)	6.958
15	Kênh 88+500 ( Kênh 21 - Kênh 25)	3.940
<b>II Trung tâm Giồng Nông nghiệp</b>		
16	Tuyến Kênh Trại Giồng	1.030
17	Tuyến 30A	2.017
18	Kênh bao Khu Bảo tồn	1.732
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>82.547</b>

- Hạng mục xây dựng đường giao thông:

TT	Vị trí	Chiều dài (m)	Bề rộng mặt đường (m)
<b>I Vườn Quốc gia U Minh Hạ</b>			
1	Xây dựng tuyến đường Kênh Xáng Giữa (Kênh Đứng - Kênh Trung Tâm)	4.750	3,0
2	Xây dựng tuyến đường Kênh 1.200 đến Minh Hà	3.200	3,0
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>7.950</b>	

- Các hạng mục khác:

TT	Tên hạng mục	ĐVT	Số lượng
----	--------------	-----	----------



1	Chòi quan sát lửa rừng (chiều cao 18m ÷ 21m)	Cái	20
2	Bảng tuyên truyền phòng cháy chữa cháy rừng	Cái	50
3	Bảng dự báo cấp cháy	Cái	50
4	Biển cấm lửa, cấm vào rừng	Cái	500
5	Mua sắm phương tiện - thiết bị phòng cháy chữa cháy rừng		
	- Phương tiện:		
	+ Vò + máy Honda 13HP	Bộ	03
	+ Máy thủy 260HP tàu Hòn Khoai tuần tra	Cái	01
	+ Xe mô tô	Chiếc	10
	+ Xe ô tô bán tải (chuyên dùng)	Chiếc	02
	- Thiết bị phòng cháy chữa cháy rừng:		
	+ Máy bơm chữa cháy công suất lớn	Cái	16
	+ Máy bơm chữa cháy công suất nhỏ	Cái	22
	+ Vòi chữa cháy	Mét	26.000
	+ Máy cưa xích	Cái	20
	+ Ống nhôm thường	Cái	10
	+ Ống nhôm tia hồng ngoại	Cái	08
	+ Máy định vị GPS	Cái	10
	+ Ba chạc + đầu nối hỗn hợp	Cái	50
	+ Máy tính để bàn	Bộ	04
	+ Máy tính xách tay	Cái	02
	+ Máy chiếu	Cái	01

b) Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng xin điều chỉnh:

- Hạng mục đào mới, nạo vét kênh :

STT	Vị trí	Chiều dài (km)
<b>A</b>	<b>CÁC HẠNG MỤC ĐÃ THỰC HIỆN</b>	<b>61.010</b>
<b>I</b>	<b>Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp U Minh Hạ</b>	
	<b>Liên Tiểu khu Sông Trẹm</b>	
1	Kênh Cúp líp (Kênh 8,5 -Kênh 11)	3.300
	<b>Liên Tiểu khu U Minh II</b>	
2	Kênh 4 (Kênh 11 – Kênh 18)	7.170
3	Kênh 27,5 (7 Kênh – 5 kênh)	1.020
	<b>Liên Tiểu khu 30/4</b>	

4	Kênh Xáng Giữa (Kênh Ruột)	10.440
5	Kênh phân khoảnh 2-4; 1-3 TK29	2.850
	<b>Liên Tiểu khu U Minh I</b>	
6	Kênh 34 (Bờ bao - Kênh 93)	7.200
7	Kênh 30 (Bờ bao - Kênh 96)	4.845
8	Kênh 32 (Bờ bao - Kênh 96)	4.500
	<b>Liên Tiểu khu Trần Văn Thờ</b>	
9	Kênh 86 (Kênh 21 - Kênh 25)	4.008
10	Kênh 84+ 300 (Kênh 21 - Kênh T28)	6.958
11	Kênh 88+ 500 (Kênh 21 - Kênh 25)	3.940
<b>II</b>	<b>Trung Tâm Giống Nông Nghiệp</b>	
12	Tuyến kênh Trại Giống	1.030
13	Tuyến kênh 30A	2.017
14	Kênh bao Khu bảo tồn	1.732
<b>B</b>	<b>CÁC HẠNG MỤC BỔ SUNG</b>	<b>57.299</b>
<b>I</b>	<b>Xã Khánh Lâm (F8 Quân Khu 9)</b>	
15	Tuyến Kênh 84 đến Bờ bao áp 7 xã Khánh Hội	1.150
16	Tuyến Kênh 85 đến Kênh 84	1.276
<b>II</b>	<b>Xã Khánh An</b>	
17	Kênh T17 từ đầu Minh Hà đến Kênh T21 (Đường ống dẫn khí)	4.487
18	Kênh T27 từ đầu Lộ xe U Minh đến Kênh 100	2.688
<b>III</b>	<b>Xã Nguyễn Phích</b>	
19	Kênh Giữa Tiểu khu 26B thuộc áp 20	2.000
<b>IV</b>	<b>Xã Khánh Bình Tây Bắc</b>	
20	Kênh 84 (Tuyến 17 - 21)	4.000
21	Kênh 85 (Tuyến 17 - 21)	4.000
22	Kênh 86 (Tuyến 17 - 21)	4.000
23	Kênh 88 (Tuyến 17 - 21)	4.000
<b>V</b>	<b>Công ty TNHH MTV lâm nghiệp U Minh hạ</b>	
	<b>Liên TK Sông Trẹm</b>	
24	Kênh Lô 19 (hợp tác đầu tư đến hậu KDL Sinh thái)	1.035
	<b>Liên Tiểu Khu U Minh II</b>	
25	Kênh 12 (Kênh Tư – 7Kênh)	2.757
	<b>Liên Tiểu Khu 30/4</b>	
26	Kênh phân khoảnh 1-3 TK 029	930
27	Kênh phân lô khoảnh 3 TK 028	1.987

28	Kênh phân khoảnh 3-4 TK 028	2.180
29	Kênh 29 (Bờ bao đến Kênh Ruột)	1.925
30	Kênh phân khoảnh 3-5 TK 029	742
	<b>Liên Tiểu Khu U Minh I</b>	
31	Kênh 300 (kênh 96 – Kênh 99)	3.082
	<b>Liên Tiểu Khu Trần Văn Thời</b>	
32	Kênh 90 (Kênh 21 – Kênh 29)	8.000
33	Kênh 88+300 (Kênh 25 – Kênh 28)	3.000
34	Kênh 87+500 (Kênh 21 – Kênh 25)	3.990
	<b>TỔNG CỘNG (A+B)</b>	<b>118.239</b>

- Hạng mục xây dựng đường giao thông (đã thực hiện):

STT	Vị trí	Chiều dài (m)	Bề rộng mặt đường
1	Xây dựng tuyến đường Kênh Xáng Giữa (Kênh Đứng - kênh Trung Tâm).	4.370	3,0
2	Xây dựng tuyến đường Kênh Xáng Giữa (Kênh Trung Tâm đến Kênh T19).	3.078	3,0
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>7.448</b>	

- Các hạng mục khác:

TT	Tên hạng mục	ĐVT	Số lượng
1	Chòi quan sát lửa rừng (chiều cao 17m ÷ 21m)	Cái	20
2	Bảng tuyên truyền phòng cháy chữa cháy rừng	Cái	50
3	Bảng dự báo cấp cháy	Cái	50
4	Biển cấm lửa, cấm vào rừng	Cái	500
5	Mua sắm phương tiện - thiết bị phòng cháy chữa cháy rừng		
	- Phương tiện:		
	+ Vò + máy Honda 13HP	Bộ	03
	+ Máy thủy 260HP tàu Hòn Khoai tuần tra	Cái	01
	+ Xe mô tô	Chiếc	10
	+ Xe ô tô bán tải (chuyên dùng)	Chiếc	01
	- Thiết bị phòng cháy chữa cháy rừng:		
	+ Máy bơm chữa cháy công suất lớn	Cái	16
	+ Máy bơm chữa cháy công suất nhỏ	Cái	22
	+ Vòi chữa cháy	Mét	26.000

	+ Máy cưa xích	Cái	20
	+ Ống nhôm thường	Cái	10
	+ Ống nhôm tia hồng ngoại	Cái	08
	+ Máy định vị GPS	Cái	10
	+ Ba chạc + đầu nối hỗn hợp	Cái	50
	+ Máy tính để bàn	Bộ	04
	+ Máy tính xách tay	Cái	02
	+ Máy chiếu	Cái	01

3. Dự án nhóm: Nhóm B.

4. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau.

5. Cấp quyết định đầu tư dự án: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.

6. Tên chủ đầu tư: Chi cục Kiểm lâm tỉnh Cà Mau.

7. Địa điểm thực hiện: Huyện U Minh, huyện Trần Văn Thời và huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

8. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án (điều chỉnh): 73.733.096.000 đồng.

9. Nguồn vốn và cơ cấu vốn:

- Ngân sách Trung ương: 26.000.000.000 đồng (Chương trình, mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016 – 2020).

- Ngân sách tỉnh trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 – 2020 và giai đoạn 2021 – 2025: 47.733.096.000 đồng.

10. Ngành, lĩnh vực sử dụng nguồn vốn đề nghị thẩm định: Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

11. Thời gian thực hiện: Năm 2016 - 2021.

12. Hình thức đầu tư của dự án: Nâng cấp, cải tạo, xây dựng mới.

## **II. TỔNG HỢP Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA CÁC ĐƠN VỊ PHỐI HỢP**

Việc điều chỉnh, bổ sung một số hạng mục công trình Dự án Nâng cao năng lực phòng cháy chữa cháy rừng giai đoạn 2016 - 2020 theo đề nghị của Chi cục Kiểm lâm Cà Mau tại Tờ trình số 34/TTr-KL ngày 28/4/2020 đã có ý kiến thống nhất của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 1519/SNN-XD ngày 26/5/2020; do Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư chỉ điều chỉnh quy mô đầu tư, không làm vượt tổng mức đầu tư nên không xin ý kiến thêm.

## **III. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA CƠ QUAN THẨM ĐỊNH**

1. Sự cần thiết điều chỉnh chủ trương đầu tư: Dự án Nâng cao năng lực phòng cháy chữa cháy rừng giai đoạn 2016 - 2020 được Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi tại Quyết định số 1817/QĐ-UBND

ngày 30/10/2017, giao Chi cục Kiểm lâm làm chủ đầu tư. Ngày 26/6/2020, Chủ tịch UBND tỉnh thông nhất chủ trương cho điều chỉnh, bổ sung một số hạng mục công trình tại Công văn số 3882/UBND-XD; việc điều chỉnh, bổ sung một số hạng mục công trình nêu trên không làm vượt tổng mức đầu tư được phê duyệt; tuy nhiên đã làm thay đổi quy mô đầu tư nên phải điều chỉnh chủ trương đầu tư để làm cơ sở điều chỉnh dự án là phù hợp quy định hiện hành.

2. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong nội dung hồ sơ trình thẩm định: Thành phần, nội dung hồ sơ trình thẩm định cơ bản đáp ứng theo yêu cầu tại Điều 11 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ; Điều 31 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019.

3. Sự phù hợp với mục tiêu chiến lược; kế hoạch và quy hoạch: Phù hợp, không thay đổi.

4. Sự phù hợp với tiêu chí phân loại dự án: Chủ đầu tư đã phân loại dự án nhóm B là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 9 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019 và Phụ lục I kèm theo Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ.

5. Các nội dung cụ thể trong Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Các nội dung trong Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án cơ bản đáp ứng quy định tại Điều 31 Luật Đầu tư công; một số nội dung cụ thể như sau:

5.1. Mục tiêu, hình thức đầu tư, địa điểm đầu tư: Không thay đổi.

5.2. Quy mô đầu tư: Quy mô, phạm vi đầu tư trong Báo cáo đề xuất điều chỉnh theo Quyết định số 1817/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh có điều chỉnh phù hợp theo nội dung Công văn số 3882/UBND-XD ngày 26/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh.

5.3. Thời gian thực hiện dự án: Chủ đầu tư đề nghị năm 2016 – 2021 phù hợp theo nội dung Công văn số 3882/UBND-XD ngày 26/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh.

5.4. Phương án lựa chọn công nghệ chính: Không có.

5.5. Giải pháp bảo vệ môi trường: Một số giải pháp cụ thể đã được chủ đầu tư nêu tại Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư; tuy nhiên, trong quá trình triển khai đề nghị chủ đầu tư rà soát, thực hiện đầy đủ các yêu cầu, quy định về bảo vệ môi trường theo đúng quy định hiện hành.

6. Nguồn vốn và khả năng cân đối vốn: Theo nội dung Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư đề nghị: Ngân sách Trung ương: 26.000.000.000 đồng (Chương trình, mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016 – 2020) và Ngân sách tỉnh: 47.733.096.000 đồng (trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 – 2020); tuy nhiên, theo Chủ đầu tư báo cáo đến thời điểm hiện nay dự án đã được bố trí khoảng 41 tỉ đồng (trong đó Ngân sách Trung ương 25 tỉ đồng), nguồn vốn còn lại bố trí cho dự án lớn (chủ yếu là ngân sách tỉnh) phải chuyển sang giai đoạn sau; do đó đề nghị nguồn vốn và cơ cấu vốn: Ngân sách Trung ương: 26.000.000.000 đồng (Chương trình, mục tiêu phát triển

lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016 – 2020) và Ngân sách tỉnh: 47.733.096.000 đồng (trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 – 2020 và giai đoạn 2021 - 2025).

7. Hiệu quả kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường phát triển bền vững: Sau khi dự án hoàn thành đảm bảo công tác phòng cháy, chữa cháy rừng ngày càng hiệu quả, phục vụ cho đi lại và vận chuyển nông – lâm sản của người dân trong vùng dự án.

#### IV. KẾT LUẬN

Dự án Nâng cao năng lực phòng cháy chữa cháy rừng giai đoạn 2016 - 2020 đủ điều kiện đề cấp có thẩm quyền quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư và triển khai các bước tiếp theo.

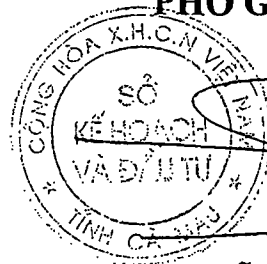
Trong quá trình lập dự án điều chỉnh, đề nghị chủ đầu tư lưu ý các nội dung đóng góp của Sở nông nghiệp và Phát triển nông thôn và phân ý kiến thẩm định để thực hiện phù hợp.

Trên đây là ý kiến thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư về điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Nâng cao năng lực phòng cháy chữa cháy rừng giai đoạn 2016 – 2020, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư trong kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh gần nhất./.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Nông nghiệp và PTNT (VIC);
- Chi cục Kiểm lâm;
- Ban Giám đốc (VIC);
- Lưu: VP, ĐTGS, (VA).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn chí Thiện**

Số: 81 /TTr-KL

Cà Mau, ngày 17 tháng 8 năm 2020

**TỜ TRÌNH**

**Thẩm định Báo cáo đề xuất (điều chỉnh) chủ trương đầu tư  
dự án Nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng  
tỉnh Cà Mau, giai đoạn 2016 - 2020**

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc Hội;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 ngày 15/11/2017 của Quốc hội;

Căn cứ Luật phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 ngày 29/6/2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy số 40/2013/QH13 ngày 22 tháng 11 năm 2013 của Quốc Hội;

Căn cứ Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng chính phủ về việc tăng cường các biện pháp cấp bách phòng cháy, chữa cháy rừng;

Chỉ thị số 568/CT-BNN-TCLN, ngày 20/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc tăng cường công tác bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng trước trong và sau tết Nguyên đán Bính Thân 2016;

Căn cứ vào Quyết định số 886/QĐ-TTg ngày 16/6/2017 của Thủ Tướng Chính phủ phê duyệt chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1938/QĐ-TTg ngày 28/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng giai đoạn 2014-2020;

Căn cứ vào thông tư số 11/2017/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn thực hiện Quyết định số 886/QĐ-TTg ngày 16/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chung trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ vào Quyết định số 07/2012/QĐ-TTg ngày 08/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành một số chính sách tăng cường công tác bảo vệ rừng;

Căn cứ vào Báo cáo kết quả thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án nhóm B, nhóm C ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Công văn số 130/HĐND-TT ngày 28/6/2016 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về việc thống nhất chủ trương đầu tư Dự án đầu tư Nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Cà Mau, giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Công văn số 306/HĐND-TT ngày 09/01/2017 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về việc thống nhất điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đầu tư Nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Cà Mau, giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1817/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi (Dự án) Nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Cà Mau, giai đoạn 2016 – 2020;

Căn cứ Công văn số 1519/SNN-XD ngày 26/5/2020 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Cà Mau về việc điều chỉnh, bổ sung một số hạng mục công trình thuộc dự án Nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Cà Mau, giai đoạn 2016 – 2020;

Căn cứ Công văn số 1402/SKHĐT-ĐTGS ngày 24/6/2020 của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau về việc điều chỉnh, bổ sung một số hạng mục công trình dự án Nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Cà Mau, giai đoạn 2016 – 2020;

Căn cứ Công văn số 3882/UBND-XD ngày 26/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau về việc điều chỉnh, bổ sung một số hạng mục công trình thuộc dự án Nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Cà Mau, giai đoạn 2016 – 2020.

Chi cục Kiểm lâm trình Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau thẩm định Báo cáo đề xuất (điều chỉnh) chủ trương đầu tư dự án Nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Cà Mau, giai đoạn 2016 - 2020 với các nội dung chính sau:



## I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án: Nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Cà Mau, giai đoạn 2016 – 2020.

2. Nhóm dự án: Nhóm B

3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư: Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau.

4. Cấp quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.

5. Tên chủ đầu tư và các thông tin để liên hệ:

- Tên chủ đầu tư: Chi cục Kiểm lâm tỉnh Cà Mau;

- Địa chỉ liên hệ: Số 51A, Hùng Vương, Phường 5, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Số điện thoại: 02903.837489.

6. Địa điểm xây dựng: Huyện U Minh, huyện Trần Văn Thời và huyện Ngọc Hiển tỉnh Cà Mau.

7. Tổng mức đầu tư dự án:

7.1. Tổng mức đầu tư đã được phê duyệt tại Quyết định số 1817/QĐ-UBND ngày 30/10/2017: **75.357.722.000 đồng**, trong đó:

- Chi phí xây dựng sau thuế: 40.737.636.000 đồng

- Chi phí thiết bị sau thuế: 15.870.487.000 đồng

- Chi phí quản lý dự án: 1.215.014.000 đồng

- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 7.373.679.000 đồng

- Chi phí khác: 2.582.931.000 đồng

- Chi phí dự phòng: 6.777.975.000 đồng

- Chi phí tham quan, tập huấn, đào tạo, tuyên truyền: 800.000.000 đồng.

7.2. Tổng mức đầu tư xin thẩm định, phê duyệt điều chỉnh: **73.733.096.000 đồng** (làm tròn). Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 42.823.047.702 đồng.

- Chi phí thiết bị: 15.012.487.600 đồng.

- Chi phí quản lý dự án: 1.243.352.596 đồng.

- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 9.151.933.070 đồng.

- Chi phí khác: 1.859.906.591 đồng.

- Chi phí dự phòng: 3.442.368.748 đồng.
- Chi phí tham quan học tập, tập huấn đào tạo, tuyên truyền: 200.000.000 đồng.

8. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách trung ương hỗ trợ và ngân sách tỉnh.

9. Thời gian thực hiện:

- Thời gian thực hiện dự án được phê duyệt: năm 2016 – 2020;
- + Năm 2016: thực hiện bước chuẩn bị đầu tư;
- + Năm 2017 – 2020: Thực hiện đầu tư.
- Thời gian thực hiện dự án xin điều chỉnh: năm 2016 – 2021.
- + Năm 2016: thực hiện bước chuẩn bị đầu tư;
- + Năm 2017 – 2021: Thực hiện đầu tư.

10. Hình thức đầu tư của dự án: Đào mới kênh, nạo vét kênh cũ, xây dựng đường bê tông, chòi quan sát lửa, bảng tuyên truyền, và mua sắm mới phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy rừng.

## **II. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO**

- Báo cáo đề xuất (điều chỉnh) chủ trương đầu tư dự án Nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Cà Mau, giai đoạn 2016 – 2020

Công văn số 130/HĐND-TT ngày 28/6/2016 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về việc thống nhất chủ trương đầu tư Dự án đầu tư Nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Cà Mau, giai đoạn 2016-2020;

Công văn số 306/HĐND-TT ngày 09/01/2017 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về việc thống nhất điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đầu tư Nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Cà Mau, giai đoạn 2016-2020;

Quyết định số 1817/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi (Dự án) Nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Cà Mau, giai đoạn 2016 – 2020;

Báo cáo số 67/BC-TTQLKTCTTL ngày 19/5/2020 của Trung tâm Quản lý khai thác công trình thủy lợi về việc kiểm tra hạng mục nạo vét Kênh của dự án Nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Cà Mau, giai đoạn 2016 – 2020

Công văn số 1519/SNN-XD ngày 26/5/2020 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Cà Mau về việc điều chỉnh, bổ sung một số hạng mục công trình thuộc dự

án Nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Cà Mau, giai đoạn 2016 – 2020;

Công văn số 1402/SKHĐT-ĐTGS ngày 24/6/2020 của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau về việc điều chỉnh, bổ sung một số hạng mục công trình dự án Nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Cà Mau, giai đoạn 2016 – 2020;

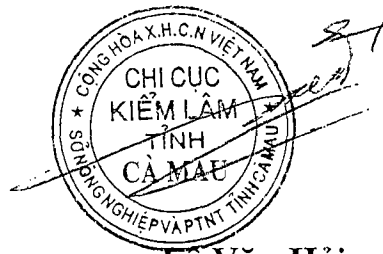
Công văn số 3882/UBND-XD ngày 26/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau về việc điều chỉnh, bổ sung một số hạng mục công trình thuộc dự án Nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Cà Mau, giai đoạn 2016 – 2020.

Chi cục Kiểm lâm trình Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau xem xét, thẩm định Báo cáo đề xuất (điều chỉnh) chủ trương đầu tư dự án Nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Cà Mau, giai đoạn 2016 - 2020 cho phù hợp với điều kiện thực tế hiện nay./. *Kính*

**Nơi nhận:**

- Sở KH và ĐT tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, HCTH (Toàn).

**CHI CỤC TRƯỞNG**



**Lê Văn Hải**

Số: 276 /BC-KL

Cà Mau, ngày 17 tháng 8 năm 2020

**BÁO CÁO**

**Đề xuất (điều chỉnh) chủ trương đầu tư dự án Nâng cao năng  
lực phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Cà Mau,  
giai đoạn 2016 - 2020**

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc Hội;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 ngày 15/11/2017 của Quốc hội;

Căn cứ Luật phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 ngày 29/6/2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy số 40/2013/QH13 ngày 22 tháng 11 năm 2013 của Quốc Hội;

Căn cứ Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng chính phủ về việc tăng cường các biện pháp cấp bách phòng cháy, chữa cháy rừng;

Chỉ thị số 568/CT-BNN-TCLN, ngày 20/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc tăng cường công tác bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng trước trong và sau tết Nguyên đán Bính Thân 2016;

Căn cứ vào Quyết định số 886/QĐ-TTg ngày 16/6/2017 của Thủ Tướng Chính phủ phê duyệt chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1938/QĐ-TTg ngày 28/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng giai đoạn 2014-2020;

Căn cứ vào thông tư số 11/2017/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn thực hiện Quyết định số 886/QĐ-TTg ngày 16/6/2017 của

Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chung trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ vào Quyết định số 07/2012/QĐ-TTg ngày 08/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành một số chính sách tăng cường công tác bảo vệ rừng;

Căn cứ vào Báo cáo kết quả thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án nhóm B, nhóm C ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Công văn số 130/HĐND-TT ngày 28/6/2016 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về việc thống nhất chủ trương đầu tư Dự án đầu tư Nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Cà Mau, giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Công văn số 306/HĐND-TT ngày 09/01/2017 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về việc thống nhất điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đầu tư Nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Cà Mau, giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1817/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi (Dự án) Nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Cà Mau, giai đoạn 2016 – 2020;

Căn cứ Báo cáo số 67/BC-TTQLKTCTTL ngày 19/5/2020 của Trung tâm Quản lý khai thác công trình thủy lợi về việc kiểm tra hạng mục nạo vét Kênh của dự án Nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Cà Mau, giai đoạn 2016 – 2020;

Căn cứ Công văn số 1519/SNN-XD ngày 26/5/2020 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Cà Mau về việc điều chỉnh, bổ sung một số hạng mục công trình thuộc dự án Nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Cà Mau, giai đoạn 2016 – 2020;

Căn cứ Công văn số 1402/SKHĐT-ĐTGS ngày 24/6/2020 của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau về việc điều chỉnh, bổ sung một số hạng mục công trình dự án Nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Cà Mau, giai đoạn 2016 – 2020;

Căn cứ Công văn số 3882/UBND-XD ngày 26/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau về việc điều chỉnh, bổ sung một số hạng mục công trình thuộc dự án Nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Cà Mau, giai đoạn 2016 – 2020.

Chi cục Kiểm lâm kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau, Sở Kế hoạch và Đầu tư Báo cáo đề xuất (điều chỉnh) chủ trương đầu tư dự án Nâng cao năng lực phòng cháy chữa cháy rừng, giai đoạn 2016 – 2020 với những nội dung sau:

## I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

**1. Tên dự án:** Nâng cao năng lực phòng cháy chữa cháy rừng giai đoạn 2016 – 2020

**2. Dự án nhóm:** B.

**3. Cấp quyết định đầu tư:** Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.

**4. Tên chủ đầu tư:** Chi cục Kiểm lâm.

**5. Địa điểm thực hiện dự án:** huyện U Minh, huyện Trần Văn Thời và huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

**6. Tổng mức đầu tư dự án đã được phê duyệt:** 75.357.722.000 đồng.

Kế hoạch phân bổ:

- Ngân sách TW: 26.000.000.000 đồng;

- Ngân sách tỉnh: 49.357.722.000 đồng.

**7. Thời gian thực hiện dự án đã được phê duyệt:** Năm 2016 – 2020.

Trong đó:

- Năm 2016: thực hiện chuẩn bị đầu tư dự án.

- Năm 2017 – 2020: thực hiện đầu tư dự án.

## II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA DỰ ÁN

**1. Sự cần thiết đầu tư, các điều kiện để thực hiện đầu tư, đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đầu tư:**

### 1.1. Sự cần thiết đầu tư:

\* Khu vực rừng U Minh Hạ tỉnh Cà Mau hiện có tổng diện tích tự nhiên 55.660,36 ha trong đó 8.528 ha diện tích rừng của Vườn Quốc gia U Minh Hạ. Rừng U Minh Hạ tỉnh Cà Mau được tập trung ở hai huyện: U Minh và Trần Văn Thời.

Trong đó: Quy hoạch đất lâm nghiệp là: 41.563,90 ha

+ Đất có rừng: 37.969,44 ha,

+ Đất không có rừng: 3.867,50 ha

Tổng trữ lượng khoảng: 3.405.000 m<sup>3</sup>.

\* Khu vực rừng Cùm đảo Hòn Khoai tỉnh Cà Mau có tổng diện tích tự nhiên 711ha.

Trong đó: Quy hoạch đất lâm nghiệp là: 701ha (Hòn Khoai: 560,4Ha; Hòn Chuối 140,6Ha)

+ Đất có rừng: 663,61 ha

+ Đất không có rừng: 37,39 ha  
 Tổng trữ lượng khoảng: 31.447,60 m<sup>3</sup>.

Là vùng sinh thái đất ngập nước rộng lớn trong khu vực đồng bằng sông Cửu Long và cả nước. Rừng U Minh Hạ có nhiều loài động thực vật sinh sống, được tập trung nhiều ở Vườn Quốc gia U Minh Hạ, nhằm bảo tồn phát huy giá trị sẵn có quý hiếm của hệ sinh thái rừng vùng đất ngập lợ.

Từ lâu giá trị của rừng đã được khẳng định là vô cùng quý giá với đời sống con người, có ý nghĩa hết sức to lớn về kinh tế xã hội và môi trường, đặc biệt trong điều kiện biến đổi khí hậu đang diễn ra nắng nóng gay gắt gây ra tình trạng khô hạn kéo dài rất dễ xảy ra cháy nếu không có biện pháp ứng phó kịp thời.

Trong công tác PCCCR, khó khăn trở ngại nhất là:

- Mùa khô kéo dài từ tháng 11 đến tháng 6 năm sau, khu vực rừng tràm U Minh Hạ không có nguồn nước đưa về phục vụ bổ sung nên trong mùa khô nguồn nước thường bị cạn kiệt, phần lớn diện tích rừng trong tình trạng báo cháy cấp IV, cấp V (cấp cực kỳ nguy hiểm) ... rất dễ xảy ra cháy rừng.

- Khu vực rừng U Minh Hạ có địa bàn rộng lớn, người dân sinh sống xen kẽ trong rừng rất nhiều (trên 6.000 hộ) việc sinh hoạt và sản xuất của các hộ dân trong mùa khô dễ gây ra cháy rừng.

- Thảm thực vật, than bùn rất dày tập trung ở Vườn Quốc gia U Minh Hạ khoảng 2.652ha, còn lại tập trung ở các khu vực như: Liên Tiểu khu Trần Văn Thời, Liên Tiểu khu U Minh I và một số khu vực khác. Nếu thiếu sự chuẩn bị hoặc chuẩn bị không tốt thì công tác PCCCR bị hạn chế, nguy cơ ứng cứu, khống chế và dập tắt đám cháy gặp không ít khó khăn.

Dự án nâng cao năng lực PCCCR các giai đoạn trước được đầu tư một phần trên khu vực rừng U Minh Hạ và rừng Cụm đảo Hòn Khoai đã mang lại hiệu quả cho công tác chữa cháy rừng như:

- + Phát hiện mũi lửa sớm.
- + Dập tắt kịp thời khi có lửa xuất hiện.
- + Hạn chế cháy lan.
- + Làm giảm thiệt hại tài nguyên rừng.

Theo thống kê từ năm 2007- 2016 rừng U Minh Hạ Cà Mau xảy ra 119 vụ cháy rừng, thiệt hại 357,3ha rừng chủ yếu là rừng giao dân quản lý. Từ năm 2017 đến nay số vụ cháy giảm còn 7 vụ, trong đó số vụ cháy xảy ra vào mùa khô năm 2019 – 2020 vừa qua là 06 vụ gây thiệt hại 1,54 ha rừng. Từ đó, cho thấy diễn biến thời tiết ngày càng phức tạp cần có biện pháp phòng cháy, chữa cháy kịp thời.

Số vụ cháy, thiệt hại tài nguyên rừng có giảm so với những năm trước. Đó là nhờ có sự đầu tư của các Dự án nâng cao năng lực PCCCR giai đoạn trước như:

- + Mua sắm phương tiện, trang thiết bị, máy bơm chữa cháy
- + Xây dựng chòi quan sát lửa,
- + Xây dựng công điều tiết nước,

+ Đào mới, nạo vét kênh trữ nước, lưu thông.... giúp cho công tác phòng cháy, chữa cháy rừng đạt kết quả bước đầu.

Dự án triển khai thực hiện nhiều năm qua tuy đạt được nhiều kết quả nhưng còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ của lực lượng chuyên ngành về phòng cháy, chữa cháy rừng do nhiều tuyến kênh trong khu dân cư của lâm phần chưa được nạo vét qua nhiều năm bị khô cạn nước, vào mùa khô vừa qua không thể đi lại được, thiếu nước chữa cháy rừng, hệ thống chòi quan sát lửa chưa khép kín, còn hạn chế tầm quan sát lửa cần phải xây dựng bổ sung.

Để tiếp tục phát huy những kết quả đạt được của dự án trong thời gian qua. Với phương châm phòng cháy rừng là chính và hạn chế đến mức thấp nhất các vụ cháy rừng xảy ra trong mùa khô hàng năm. Vì vậy, việc điều chỉnh dự án Nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng giai đoạn 2016- 2020 chủ yếu bổ sung hạng mục nạo vét kênh là hạng mục hết sức cần thiết và phù hợp với tình hình hiện tại phải trữ nước để kịp thời khắc phục tình trạng khô cạn các tuyến kênh trong mùa khô tới và những năm tiếp theo.

## **2. Mục tiêu, quy mô, địa điểm và phạm vi đầu tư:**

### **2.1. Mục tiêu:**

Tăng cường công tác PCCCR nhằm hạn chế đến mức thấp nhất khả năng xảy ra cháy rừng và thiệt hại về tài nguyên rừng, nhằm bảo vệ màu xanh, bảo vệ vốn rừng, bảo vệ hệ sinh thái, tính đa dạng sinh học trên đất rừng U Minh Hạ, góp phần bảo vệ môi trường, phòng hộ cho các vùng sản xuất nông nghiệp lân cận trong khu vực.

Tăng cường cơ sở vật chất - kỹ thuật, từng bước đầu tư tiếp các công trình hạ tầng như: Đào mới, nạo vét kênh muong, chòi quan sát lửa, máy móc, phương tiện chuyên dụng để đảm bảo yêu cầu cho công tác bảo vệ và PCCCR trong những năm tiếp theo.

Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục để nâng cao nhận thức của cộng đồng dân cư trên vùng rừng có ý thức, tinh thần trách nhiệm, thực hiện các quy định về an toàn phòng cháy, chữa cháy rừng, bảo vệ và phát triển rừng bền vững.

Tăng cường công tác tổ chức, nâng cao năng lực cho lực lượng chuyên ngành phòng cháy, chữa cháy rừng để có đủ khả năng kiểm soát cháy rừng, giảm thiểu nguy



cơ cháy rừng; chữa cháy kịp thời, có hiệu quả; đầu tư nâng cao từng bước năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng cho lực lượng kiểm lâm.

Xây dựng các phương án chữa cháy rừng theo phương châm “bốn tại chỗ”, Chủ rừng phải chịu trách nhiệm về bảo vệ và phòng cháy, chữa cháy rừng trên diện tích rừng, đất rừng được Nhà nước giao, cho thuê.

Thực hiện chủ trương xã hội hóa công tác phòng cháy, chữa cháy rừng, huy động mọi nguồn lực của xã hội, các thành phần kinh tế, Công ty - Doanh nghiệp và hộ nhận đất, khoán rừng.

Từ những mục tiêu trên, việc đầu tư cho dự án Nâng cao năng lực PCCCR tỉnh Cà Mau giai đoạn 2016 – 2020 là hết sức cần thiết. Thời gian qua dự án Nâng cao năng lực PCCCR các giai đoạn trước đã có đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu công tác chữa cháy rừng, vào mùa khô cao điểm thường xuất hiện nhiều mũi lửa cùng một lúc, cháy rừng lan rộng phải sử dụng nhiều phương tiện, máy bơm công suất lớn, trang thiết bị cùng một lúc để dập lửa. Vì vậy, **việc đầu tư (điều chỉnh) dự án Nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Cà Mau giai đoạn 2016 - 2020** để phù hợp với tình hình thực tế là yêu cầu hết sức cần thiết nhằm giúp cho công tác phòng cháy, chữa cháy rừng được nhiều thuận lợi, đạt được nhiều kết quả tốt hơn trong thời gian tới.

## 2.2. Quy mô, địa điểm và phạm vi đầu tư:

### 2.2.1. Quy mô dự án

a. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng theo Quyết định số 1817/QĐ-UBND ngày 30/10/2017:

- Hạng mục đào mới, nạo vét kênh mương:

TT	Tên công trình	Chiều dài (m)
<b>I</b>	<b>CÔNG TY TNHH MTV LÂM NGHIỆP U MINH HẠ</b>	
	<b>Liên Tiểu khu Sông Trẹm</b>	
1	Kênh Lô 1 TK009 (Kênh 14 - Kênh 11)	2.973
2	Kênh Cúp Líp (Kênh 8,5 - Kênh 11)	3.300
	<b>Liên Tiểu khu U Minh II</b>	
3	Kênh Tư (Kênh 11 - Kênh 18)	7.170
4	Kênh 27.5 (7 Kênh - 5 Kênh)	1.020
5	Kênh Tư (Kênh 18 - Kênh 29)	10.877
	<b>Liên Tiểu khu 30/4</b>	
6	Kênh Xáng Giữa (Kênh Ruột)	10.440
7	Kênh Phân khoảnh 2-4; 1-3 TK29	2.850
8	Kênh Vườn ươm (Kênh 21 - Kênh 25) TK 002	3.750

<b>Liên Tiểu khu U Minh I</b>		
9	Kênh 34 (Bờ Bao - Kênh 93)	7.200
10	Kênh 32 (Bờ Bao - Kênh 96)	4.500
11	Kênh 30 (Bờ Bao - Kênh 96)	4.845
<b>Liên Tiểu khu Trần Văn Thời</b>		
12	Kênh 86 (Kênh 21 - Kênh 25)	4.008
13	Kênh 88 (Kênh 21 - Kênh 25)	3.937
14	Kênh 84+300 ( Kênh T21 - Kênh T28)	6.958
15	Kênh 88+500 ( Kênh 21 - Kênh 25)	3.940
<b>II TRUNG TÂM GIỐNG NÔNG NGHIỆP</b>		
16	Tuyến Kênh Trại Giống	1.030
17	Tuyến 30A	2.017
18	Kênh bao Khu Bảo tồn	1.732
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>82.547</b>

- Hạng mục xây dựng đường giao thông:

TT	Vị trí	Chiều dài (m)	Bề rộng mặt đường (m)
I	<b>Vườn Quốc gia U Minh Hạ</b>		
1	Xây dựng tuyến đường Kênh Xáng Giữa (Kênh Đứng - Kênh Trung Tâm)	4.750	3,0
2	Xây dựng tuyến đường Kênh 1.200 đến Minh Hà	3.200	3,0
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>7.950</b>	

- Các hạng mục khác:

TT	Tên hạng mục	ĐVT	Số lượng
1	Chòi quan sát lửa rừng (chiều cao 18m ÷ 21m)	Cái	20
2	Bảng tuyên truyền phòng cháy chữa cháy rừng	Cái	50
3	Bảng dự báo cấp cháy	Cái	50
4	Biển cắm lửa, cắm vào rừng	Cái	500
5	Mua sắm phương tiện - thiết bị phòng cháy chữa cháy rừng		
	- Phương tiện:		
	+ Vỏ + máy Honda 13HP	Bộ	03

+ Máy thủy 260HP tàu Hòn Khoai tuần tra	Cái	01
+ Xe mô tô	Chiếc	10
+ Xe ô tô bán tải (chuyên dùng)	Chiếc	02
- <i>Thiết bị phòng cháy chữa cháy rừng:</i>		
+ Máy bơm chữa cháy công suất lớn	Cái	16
+ Máy bơm chữa cháy công suất nhỏ	Cái	22
+ Vòi chữa cháy	Mét	26.000
+ Máy cưa xích	Cái	20
+ Ống nhôm thường	Cái	10
+ Ống nhôm tia hồng ngoại	Cái	08
+ Máy định vị GPS	Cái	10
+ Ba chạc + đầu nối hỗn hợp	Cái	50
+ Máy tính để bàn	Bộ	04
+ Máy tính xách tay	Cái	02
+ Máy chiếu	Cái	01

**b. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng xin điều chỉnh:**

- Hạng mục đào mới, nạo vét kênh :

STT	Vị trí	Chiều dài (km)
<b>A</b>	<b>CÁC HẠNG MỤC ĐÃ THỰC HIỆN</b>	<b>61.010</b>
<b>I</b>	<b>Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp U Minh Hạ</b>	
	<i>Liên Tiểu khu Sông Trẹm</i>	
1	Kênh Cúp líp (Kênh 8,5 -Kênh 11)	3.300
	<i>Liên Tiểu khu U Minh II</i>	
2	Kênh 4 (Kênh 11 – Kênh 18)	7.170
3	Kênh 27,5 (7 Kênh – 5 kênh)	1.020
	<i>Liên Tiểu khu 30/4</i>	
4	Kênh Xáng Giữa (Kênh Ruột)	10.440
5	Kênh phân khoảnh 2-4; 1-3 TK29	2.850
	<i>Liên Tiểu khu U Minh I</i>	
6	Kênh 34 (Bờ bao - Kênh 93)	7.200
7	Kênh 30 (Bờ bao - Kênh 96)	4.845
8	Kênh 32 (Bờ bao - Kênh 96)	4.500
	<i>Liên Tiểu khu Trần Văn Thời</i>	
9	Kênh 86 (Kênh 21 - Kênh 25)	4.008

10	Kênh 84+ 300 (Kênh 21 - Kênh T28)	6.958
11	Kênh 88+ 500 (Kênh 21 - Kênh 25)	3.940
<b>II</b>	<b>Trung Tâm Giống Nông Nghiệp</b>	
12	Tuyến kênh Trại Giống	1.030
13	Tuyến kênh 30A	2.017
14	Kênh bao Khu bảo tồn	1.732
<b>B</b>	<b>CÁC HẠNG MỤC BỔ SUNG</b>	<b>57.299</b>
<b>I</b>	<b>Xã Khánh Lâm (F8 Quân Khu 9)</b>	
15	Tuyến Kênh 84 đến Bờ bao áp 7 xã Khánh Hội	1.150
16	Tuyến Kênh 85 đến Kênh 84	1.276
<b>II</b>	<b>Xã Khánh An</b>	
17	Kênh T17 từ đầu Minh Hà đến Kênh T21 (Đường ống dẫn khí)	4.487
18	Kênh T27 từ đầu Lộ xe U Minh đến Kênh 100	2.688
<b>III</b>	<b>Xã Nguyễn Phích</b>	
19	Kênh Giữa Tiểu khu 26B thuộc áp 20	2.000
<b>IV</b>	<b>Xã Khánh Bình Tây Bắc</b>	
20	Kênh 84 (Tuyến 17 - 21)	4.000
21	Kênh 85 (Tuyến 17 - 21)	4.000
22	Kênh 86 (Tuyến 17 - 21)	4.000
23	Kênh 88 (Tuyến 17 - 21)	4.000
<b>V</b>	<b>Công ty TNHH MTV LN U Minh hạ</b>	
	<i>Liên TK Sông Trẹm</i>	
24	Kênh Lô 19 (hợp tác đầu tư đến hậu KDL Sinh thái)	1.035
	<i>Liên Tiểu Khu U Minh II</i>	
25	Kênh 12 (Kênh Tư – 7Kênh)	2.757
	<i>Liên Tiểu Khu 30/4</i>	
26	Kênh phân khoảnh 1-3 TK 029	930
27	Kênh phân lô khoảnh 3 TK 028	1.987
28	Kênh phân khoảnh 3-4 TK 028	2.180
29	Kênh 29 (Bờ bao đến Kênh Ruột)	1.925
30	Kênh phân khoảnh 3-5 TK 029	742
	<i>Liên Tiểu Khu U Minh I</i>	
31	Kênh 300 (kênh 96 – Kênh 99)	3.082
	<i>Liên Tiểu Khu Trần Văn Thời</i>	
32	Kênh 90 (Kênh 21 – Kênh 29)	8.000

33	Kênh 88+300 ( Kênh 25 – Kênh 28)	3.000
34	Kênh 87+500 ( Kênh 21 – Kênh 25)	3.990
	<b>TỔNG CỘNG (A+B)</b>	<b>118.239</b>

- Hạng mục xây dựng đường giao thông (đã thực hiện):

STT	Vị trí	Chiều dài (m)	Bề rộng mặt đường
1	Xây dựng tuyến đường Kênh Xáng Giữa (Kênh Đứng - kênh Trung Tâm).	4.370	3,0
2	Xây dựng tuyến đường Kênh Xáng Giữa (Kênh Trung Tâm đến Kênh T19).	3.078	3,0-
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>7.448</b>	

- Các hạng mục khác:

TT	Tên hạng mục	ĐVT	Số lượng
1	Chòi quan sát lửa rừng (chiều cao 17m ÷ 21m)	Cái	20
2	Bảng tuyên truyền phòng cháy chữa cháy rừng	Cái	50
3	Bảng dự báo cấp cháy	Cái	50
4	Biển cấm lửa, cấm vào rừng	Cái	500
5	Mua sắm phương tiện - thiết bị phòng cháy chữa cháy rừng		
	- <i>Phương tiện:</i>		
	+ Vỏ + máy Honda 13HP	Bộ	03
	+ Máy thủy 260HP tàu Hòn Khoai tuần tra	Cái	01
	+ Xe mô tô	Chiếc	10
	+ Xe ô tô bán tải (chuyên dùng)	Chiếc	01
	- <i>Thiết bị phòng cháy chữa cháy rừng:</i>		
	+ Máy bơm chữa cháy công suất lớn	Cái	16
	+ Máy bơm chữa cháy công suất nhỏ	Cái	22
	+ Vòi chữa cháy	Mét	26.000
	+ Máy cưa xích	Cái	20
	+ Ống nhôm thường	Cái	10
	+ Ống nhôm tia hồng ngoại	Cái	08
	+ Máy định vị GPS	Cái	10
	+ Ba chạc + đầu nối hỗn hợp	Cái	50
	+ Máy tính để bàn	Bộ	04

+ Máy tính xách tay	Cái	02
+ Máy chiếu	Cái	01

### 2.2.2. Địa điểm:

#### a. Vị trí

Khu vực rừng U Minh Hạ tập trung trên 2 huyện: U Minh và Trần Văn Thời, nằm về phía Tây - Bắc tỉnh Cà Mau.

Khu vực rừng Cụm đảo Hòn Khoai thuộc huyện Ngọc Hiển và huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

#### b. Ranh giới

- Khu vực rừng U Minh Hạ:

- + Phía Bắc: Giáp ranh huyện An Minh tỉnh Kiên Giang.
- + Phía Nam: Giáp kinh T17 (Kinh xáng Minh Hà).
- + Phía Đông: Giáp bờ bao rừng (vách sông Trẹm).
- + Phía Tây: Giáp bờ bao rừng (Tuyến 84).

- Khu vực rừng Cụm đảo Hòn Khoai: Hòn Khoai nằm ở vị trí  $8^{\circ}24'30''$  vĩ độ Bắc và từ  $104^{\circ}48'30''$  đến  $104^{\circ}55'32''$  độ kinh Đông, cách đất liền 18km về phía Tây Nam của huyện Ngọc Hiển thuộc địa giới hành chính xã Tân Ân, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau (cách Bãi Khai Long 14 km, cách cửa Rạch Gốc 27 km).

Hòn Chuối thuộc cụm đảo Hòn Khoai có tọa độ:  $8^{\circ}56'53''$  vĩ độ Bắc,  $104^{\circ}31'32''$  độ kinh Đông, cách cửa biển Sông Đốc 17 hải lý (khoảng 32 km) về phía Tây, thuộc địa giới hành chính của thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

#### c. Diện tích

Tổng diện tích tự nhiên khu vực rừng U Minh Hạ: 56.660,36 ha, đất quy hoạch lâm nghiệp 41.563,94 ha.

Tổng diện tích đất rừng Cụm đảo Hòn Khoai: 701 ha, đất có rừng 663,61ha

### 2.2.3. Phạm vi đầu tư:

Khu vực rừng U Minh Hạ tập trung trên 2 huyện: U Minh và Trần Văn Thời.

Khu vực rừng Cụm đảo Hòn Khoai thuộc huyện Ngọc Hiển và huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Gồm các đơn vị quản lý sử dụng như: Vườn Quốc gia U Minh Hạ, Xã Khánh Bình Tây Bắc, Xã Trần Hợi, Xã Khánh An, Xã Khánh Lâm, Xã Nguyễn Phích, Trại giam K1 Cái Tàu, Trung tâm Giống Nông nghiệp, Công ty TNHH MTV LN U Minh Hạ, Tỉnh đội Cà Mau và Hạt Kiểm lâm rừng cụm đảo Hòn Khoai.

### 3. Tổng mức đầu tư xin điều chỉnh và cơ cấu nguồn vốn:

**3.1. Tổng mức đầu tư xin điều chỉnh: 73.733.096.000 đồng (làm tròn).**

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 42.823.047.702 đồng.
- Chi phí thiết bị: 15.012.487.600 đồng.
- Chi phí quản lý dự án: 1.243.352.596 đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 9.151.933.070 đồng.
- Chi phí khác: 1.859.906.591 đồng.
- Chi phí dự phòng: 3.442.368.748 đồng.
- Chi phí tham quan học tập, tập huấn đào tạo, tuyên truyền: 200.000.000 đồng.

**3.2. Nguồn vốn đầu tư:**

- Ngân sách Trung ương: 26.000.000.000 đồng (Chương trình, mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016 - 2020);
- Ngân sách tỉnh trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020: 47.733.096.000 đồng.

**4. Tiến độ thực hiện dự án điều chỉnh:**

Thời gian thực hiện dự án xin điều chỉnh: Năm 2016 – 2021.

- Năm 2016: thực hiện bước chuẩn bị đầu tư;
- Năm 2017 – 2021: Thực hiện đầu tư.

**5. Xác định sơ bộ chi phí liên quan trong quá trình thực hiện:**

**5.1. Chi phí liên quan trong quá trình thực hiện:**

Các chi phí liên quan trong quá trình thực hiện bao gồm:

- Chi phí lập, thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.
- Chi phí mời gọi đầu tư.

**a. Chi phí lập, thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư**

- Chi phí lập, thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án;
- Nguồn vốn thực hiện: nguồn vốn lập điều chỉnh dự án đầu tư từ nguồn ngân sách tỉnh phân bổ cho dự án năm 2020 (Nguồn ngân sách tập trung và nguồn thu tiền sử dụng đất do tỉnh quản lý).

**b. Chi phí mời gọi đầu tư: Không có.**

**5.2. Chi phí vận hành dự án:**

- Chi phí vận hành dự án chủ yếu là Chi phí duy tu theo định kỳ.

- Nguồn vốn thực hiện chi phí vận hành: Từ nguồn chi phí hoạt động thường xuyên của Chi cục Kiểm lâm và các nguồn vốn hợp pháp khác.

## **6. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội, xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội:**

### **6.1. Tác động về môi trường, xã hội:**

Khi rừng không bị cháy hệ sinh thái rừng tràm U Minh Hạ, rừng Cùm đảo Hòn Khoai sẽ được duy trì, phát triển góp phần bảo vệ môi trường chung cho cả khu vực đồng bằng Sông Cửu Long, bảo vệ nguồn tài nguyên thiên nhiên và phòng hộ cho các vùng sản xuất nông nghiệp các khu vực lân cận.

### **6.2. Về hiệu quả đầu tư kinh tế xã hội:**

- Các hạng mục công trình Dự án được thực hiện không những phát huy được hiệu quả mà còn có tác dụng trong nhiều năm về sau. Khi nạo vét kênh mương còn phục vụ việc đi lại, sản xuất và vận chuyển nông – lâm sản của người dân trong vùng dự án.

- Góp phần ổn định tình hình rừng và đời sống nhân dân. Đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật cần thiết đảm bảo cho công tác PCCCR ngày càng hiệu quả hơn.

- Hạn chế, giảm số vụ cháy rừng vào mùa khô giúp người dân và các tổ chức doanh nghiệp thật sự an tâm đầu tư trồng rừng mang lại giá trị kinh tế cao hơn nữa.

## **7. Phân chia các dự án thành phần:**

Dự án tổng thể không có dự án thành phần.

## **8. Các giải pháp tổ chức thực hiện:**

### **8.1. Lập, thẩm định, quyết định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư:**

**Thực hiện theo điều 27, Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14:**

- Chi cục Kiểm lâm lập Báo cáo đề xuất (điều chỉnh) chủ trương đầu tư;
- Sở Kế hoạch đầu tư thẩm định Báo cáo đề xuất (điều chỉnh) chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn;
- Chi cục Kiểm lâm hoàn chỉnh báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư theo ý kiến thẩm định;
- Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư;
- HĐND tỉnh quyết định chủ trương điều chỉnh dự án.

### **8.2. Lập, thẩm định, quyết định đầu tư dự án:**

Thực hiện theo Khoản 3, Điều 40, Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019; Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 và Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

### **8.3. Thực hiện đầu tư xây dựng công trình:**



Thực hiện theo Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Nghị định 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng và các văn bản khác có liên quan.

#### 8.4. Quản lý dự án sau đầu tư:

Dự án Nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Cà Mau sau khi hoàn thành sẽ bàn giao cho các đơn vị quản lý rừng và địa phương quản lý, khai thác phục vụ cho công tác PCCC trên lâm phần được giao.

Trên đây là nội dung Báo cáo đề xuất (điều chỉnh) chủ trương đầu tư Dự án Nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng trên đại bàn tỉnh Cà Mau của Chi cục

Kiểm lâm tỉnh Cà Mau./.

#### Nơi nhận:

- UBND tỉnh Cà Mau (báo cáo);
- Sở KH và Đầu tư;
- Lưu: VT, HCTH (Toàn).



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH CÀ MAU**

Số: /30/HĐND-TT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cà Mau, ngày 28 tháng 6 năm 2016

V/v thống nhất chủ trương đầu tư  
Dự án nâng cao năng lực phòng  
cháy, chữa cháy rừng tỉnh Cà  
Mau, giai đoạn 2016 - 2020

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh nhận được Tờ trình số 76/TTr-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2016 của UBND tỉnh Cà Mau về việc quyết định chủ trương đầu tư Dự án Nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Cà Mau giai đoạn 2016 – 2020. Sau khi xem xét nội dung Tờ trình nêu trên, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

Thống nhất chủ trương đầu tư Dự án Nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Cà Mau giai đoạn 2016 – 2020 theo Tờ trình số 76/TTr-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2016 của UBND tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện theo tinh thần Công văn này./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban KT-NS HĐND tỉnh;
- CVP. UBND tỉnh;
- CVP. HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, VT.

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Kiên Cường**



Ký bởi: Ủy ban Nhân dân tỉnh Cà Mau  
Email: ubndt@camau.gov.vn  
Cơ quan: Tỉnh Cà Mau  
Ngày ký: 28.06.2020 15:19:46 +07:00

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3882 /UBND-XD

Cà Mau, ngày 26 tháng 6 năm 2020

V/v điều chỉnh, bổ sung một số hạng mục công trình thuộc Dự án Nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Cà Mau, giai đoạn 2016 - 2020

Kính gửi: Chi cục Kiểm lâm

Qua xem xét nội dung Tờ trình số 34/TTr-KL ngày 28/4/2020 của Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm về việc xin điều chỉnh tăng, giảm bổ sung một số hạng mục và thời gian thực hiện Dự án Nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Cà Mau, giai đoạn 2016 - 2020; ý kiến đề xuất của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 1519/SNN-XD ngày 26/5/2020, của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 1402/SKHĐT-ĐTGS ngày 24/6/2020, **Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:**

Thông nhất chủ trương điều chỉnh, bổ sung một số hạng mục công trình và thời gian thực hiện Dự án Nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Cà Mau, giai đoạn 2016-2020, như đề nghị của Chi cục Kiểm lâm (chủ đầu tư) và ý kiến đề xuất của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại các văn bản nêu trên (*đính kèm - VIC*); trình tự thủ tục điều chỉnh dự án thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hiện hành và không được vượt tổng mức đầu tư được duyệt. Trong quá trình thực hiện, yêu cầu chủ đầu tư lưu ý rà soát, thực hiện nội dung đề xuất của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 1519/SNN-XD ngày 26/5/2020 và của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 1402/SKHĐT-ĐTGS ngày 24/6/2020.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm và Thủ trưởng các đơn vị liên quan triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: KH&ĐT, TC, XD, NN&PTNT (VIC);
- Chi cục Kiểm lâm (03b);
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Phòng: QH-XD (Phg102), TH, KT, NN-TN;
- Lưu: VT, M.A255/6.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lâm Văn Bi**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 306 /HĐND-TT

Cà Mau, ngày 09 tháng 10 năm 2017

V/v thống nhất điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Cà Mau, giai đoạn 2016 - 2020

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.

Thường trực HĐND tỉnh nhận được Tờ trình số 164/TTr-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2017 của UBND tỉnh về việc quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Cà Mau, giai đoạn 2016 - 2020. Sau khi xem xét nội dung Tờ trình nêu trên, Thường trực HĐND tỉnh có ý kiến như sau:

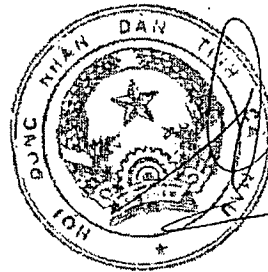
Thống nhất điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Cà Mau, giai đoạn 2016 - 2020 theo Tờ trình số 164/TTr-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2017 của UBND tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện theo tinh thần Công văn này và báo cáo tại Kỳ họp HĐND tỉnh gần nhất.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng HĐND tỉnh;
- Chánh Văn Phòng UBND tỉnh;
- Phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT, Hn. *Phu*

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



*Phu*  
Dương Huỳnh Khải